TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Ngân.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Cẩm Vân.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp:*Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 179/2025/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2025 về: "*Thuận tình ly hôn*" theo Quyết định mở phiên họp số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2025 gồm những người tham gia tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Người yêu cầu thứ nhất: chị Bùi Thị T, sinh năm 1993.

Nơi thường trú: **Xã C, huyện C (này là xã C), tỉnh Khánh Hòa**. Địa chỉ hiện tại: **C** 95-3, Nhật Bản

Người yêu cầu thứ hai: anh Lê Tuấn A**, sinh năm 1995.**

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H (nay là xã P), tỉnh Hà Tĩnh.

(Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung chị Bùi Thị T và anh Lê Tuấn A cùng thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Lê Tuấn A đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào ngày 04/3/2022 tại Văn phòng hành chính thành phố I, tỉnh Gunma, Nhật Bản. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan

điểm trong quan điểm sống. Từ năm 2023, anh Tuấn A về Việt Nam và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Bùi Thị T và anh Lê Tuấn A cùng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Các đương sự thống nhất không có

Hiện nay, chị Bùi Thị T đang sinh sống và làm việc ở Nhật Bản không thể về tham gia giải quyết vụ việc được nên chị đã có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt. Còn anh Lê Tuấn A xin vắng mặt vì lý do công việc.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, Điều 369, 370 BLTTDS năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giải quyết việc hôn nhân gia đình giữa các đương sự như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Lê Tuấn A.

- Về con chung: vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Các đương sự phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Tại thời điểm thụ lý, chị Bùi Thị T đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Các tài liệu có trong hồ sơ của chị Bùi Thị T cung cấp đều có chứng thực của Đ tại Nhật Bản. Theo công văn về phối hợp cung cấp thông tin số 1017/QLXNC- Đ1, ngày 31/7/2025 của Phòng Q – Công an tỉnh H cung cấp thông tin: chị Bùi Thị T sử dụng hộ chiếu N1963478 xuất cảnh ngày 12/8/2024 quan Sân bay quốc tế N, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh về nước.

Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1995. Có địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H (nay là xã P), tỉnh Hà Tĩnh.

Tại thời điểm thụ lý, các bên đã thống nhất toàn bộ nội dung vụ việc, cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cũng như các quan hệ con chung, tài sản chung và đều có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc. Tòa án đã thụ lý việc hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 365 BLTTDS và căn cứ quy

định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh chị theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Lê Tuấn A đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào ngày 04/3/2022 tại Văn phòng hành chính thành phố I, tỉnh Gunma, Nhật Bản. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm trong quan điểm sống. Từ năm 2023, anh Tuấn A về Việt Nam và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp, các đương sự đã thống nhất và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 việc công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Lê Tuấn A là phù hợp.

[2.2] Về con chung và tài sản chung: Các đương sự thống nhất không có nên miễn xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29; Điều 37; Điều 39; Điều 146, 149; Các Điều 361, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Lê Tuấn A.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Bùi Thị T (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000282 ngày 12/6/2025 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh)

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hà Ngân